

Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Phạm Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Đức C**, sinh ngày 30/11/1994 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 B98, Tổ dân phố số 9, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 6 B98, Tổ dân phố số 9, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức B và bà Bùi Thị T (đã chết); có vợ là Lương Thị T (không đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 10 năm 2020, đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Lê Thị B, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10A/113 phố V, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 40/20/15 phố K, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Việt C1, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vi, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/6/2020, Bùi Đức C đi bộ một mình từ nhà ở số 6 B98, Tổ dân phố số 9, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng ra đường A, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến ngã tư đường N và đường Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, C nhặt được 01 thanh sắt dẹt, màu sáng xám, cạnh không sắc, đầu hơi vát, dài khoảng 15 cm, bản rộng 2 cm, dày 0,4 cm. C cầm thanh sắt ở tay trái rồi tiếp tục đi đến khu vực ngõ số 5 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng thì phát hiện thấy chị Lê Thị B đang dắt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 15B2 – 047.92 từ trong ngõ đi ra. Do đang không có tiền nên C nảy sinh ý định cướp chiếc xe trên để lấy tiền. C đi bộ vào trong ngõ về phía chị B đang điều khiển xe đi ra. Khi cách đầu xe mô tô của chị B khoảng 30 cm, C dùng tay trái giơ thanh sắt đã nhặt được chỉ về phía ngực chị B hô: “Xuống xe, đưa xe đây”. Chị B hoảng sợ nên đã gạt chân chống, xuống xe và lùi về phía đuôi xe. Thấy vậy, ngay lập tức C ngồi lên xe mô tô của chị B và điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, C cho mũ vải và thanh sắt vào trong túi nilon màu trắng đang treo sẵn ở vòng xe thì thấy trong túi nilon có điện thoại di động và một số tài sản khác. Do sợ bị định vị bằng điện thoại nên khi đi đến đường L, gần lối rẽ vào đường T, C đã ném 02 túi nilon treo ở vòng xe vào khu vực giải phân cách giữa đường rồi điều khiển xe thẳng đến quán game bắn cá ở số 138 đường N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng của ông Bùi Thế L, sinh năm 1958, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/133 phố H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Tại quán game bắn cá, C gặp bạn là Nguyễn Việt C1, là nhân viên của quán đang đứng ở cửa. C nói với C1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 15B2 – 047.92 không có giấy tờ là xe của vợ C và bảo C1 cầm cho C xe với giá 5.000.000 đồng để lo việc gia đình. C1 đi vào trong quán lấy tiền mang ra đưa cho C. C nhận 5.000.000 đồng rồi đưa lại cho C1 3.000.000 đồng để chuộc lại 02 điện thoại Iphone 6 mà C đã cầm trước đó và đưa tiếp 1.500.000 đồng để C1 bơm điểm cho C chơi bắn cá. Sau khi chơi thua hết tiền, C dùng 500.000 đồng còn lại để bắt taxi về nhà. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, ngày 24/6/2020, chị Lê Thị B trình báo tại Công an phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Ngày 26/6/2020, C biết tin Công an đến làm việc nên đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 26/6/2020, chị Lương Thị T là vợ của Bùi Đức C giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An 01 bộ quần áo mà C đã mặc vào ngày 24/6/2020 gồm: 01 áo phông ngắn tay, cổ tròn, màu xanh cổ vịt, mặt trước bên trái phía trên có in chữ “BUNNINGS TRADE”, cánh tay áo bên phải in hình cái búa trong vòng tròn, bên dưới có dòng chữ [www.bunnings.com.au/trade](http://www.bunnings.com.au/trade), tất cả các chữ trên đều có màu

trắng; 01 quần đùi màu tím than, túi quần phía trước bên trái in dòng chữ “adidas” màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc.

Ngày 29/6/2020, Nguyễn Việt C1 đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 15B2 – 047.92 cho phòng PC02 Công an thành phố Hải Phòng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã số 09 ngày 21/8/2020 đối với Bùi Đức C. Ngày 16/10/2020, Bùi Đức C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An bắt theo Quyết định truy nã.

Chị Lê Thị B khai: Ngoài chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 15B2 – 047.92 bị C chiếm đoạt thì tại vũng xe mô tô chị có treo 02 túi nilon bên trong có 01 túi giữ nhiệt; 01 đồng hồ đo nhiệt độ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 6 Pro. Trong cốp xe có: 02 chiếc váy sát nách màu xanh; 01 đôi giày xăng đan nữ màu kem; 01 túi xách sọc kẻ màu đỏ kích thước 15 x 20 cm bằng vải chống thấm nước; 01 hộp sắt kích thước (20x10x5) cm đựng dụng cụ tiêm chủng; 01 CMND, 01 bằng lái xe mô tô, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 15B2 – 047.92, 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank, 01 bảo hiểm xe máy, 01 bảo hiểm y tế đều mang tên Lê Thị B và khoảng 2.000.000 đồng tiền mặt.

Nguyễn Việt C1 khai: Ngày 24/6/2020, Nguyễn Văn T, SN: 1985, địa chỉ ở phố Đ, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng cũng có mặt tại quán game bắn cá ở số 138 đường N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Khi C mang xe đến, C1 có vào quán nói chuyện với T về việc C mang xe của vợ đến cầm đồ thì Thao đã đồng ý nên C1 mới cầm tiền ra đưa cho C.

Tại Kết luận giám định số 492 ngày 10/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, mang BKS: 15B2 – 047.92 có số khung và số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự. Trên khung xe và trên thân máy không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn”*.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 23/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An kết luận: *“Giá trị của 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 15B2 – 047.92, sơn màu vàng, cần định giá là 20.000.000 đồng”*. Đối với những tài sản khác mà chị Bền khai đã treo ở vũng xe và để ở trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 15B2 – 047.92 hiện chưa thu hồi được. Do không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của các tài sản nêu trên nên không thể khảo sát giá trị của các tài sản. Vì vậy không thể tiến hành xác định giá trị còn lại của các tài sản trên.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Đức C về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Đức C về tội Cướp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Việt C1 không yêu cầu C bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phông ngắn tay, cổ tròn, màu xanh cổ vịt và 01 quần đùi màu tím than.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức C nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại; lời khai người làm chứng, phù

hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải An, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng gần 13 giờ ngày 24/6/2020 tại ngõ số 5 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Bùi Đức C đã có hành vi dùng thanh sắt đe dọa chiếm đoạt của chị Lê Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 15B2-047.92, màu sơn vàng trị giá 20.000.000 đồng. Thanh sắt bị cáo sử dụng để đe dọa chị B được xác định là “*phương tiện nguy hiểm*” (theo hướng dẫn tại điểm c, tiêu mục 2.2, mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao); bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, hành vi này cần phải xét xử nghiêm nhằm mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo không đi đầu thú ngay mà lại bỏ trốn, gây khó khăn cho các hoạt động tố tụng của Cơ quan Điều tra, vì vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lê Thị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị những tài sản chị để trong 02 túi nilon treo ở võng xe và tài sản trong cốp xe; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Việt C1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền anh C1 đã đưa cho bị cáo khi cầm cố xe nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, số tiền cầm xe thực tế bị cáo được nhận từ anh C1 là 500.000 đồng, bị cáo đã ăn tiêu hết, xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do anh C1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu:

- Đối với 01 áo phông ngắn tay, cổ tròn, màu xanh cổ vịt; 01 quần đùi màu tím than C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu sơn vàng, BKS: 15B2-04792: Ngày 08/9/2020, chị Lê Thị Bền có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An trả lại chiếc xe máy trên để sử dụng. Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25, trả lại chiếc xe trên cho chị B là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 thanh sắt dẹt, màu sáng xám, cạnh không sắc, đầu hơi vát, dài khoảng 15 cm, bản rộng 2 cm, dày 0,4 cm là hung khí mà C đã sử dụng, C khai ngay sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản C đã vứt thanh sắt này đi. Ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu hồi được.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã thu giữ của chị Lương Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc để phục vụ điều tra. Ngày 16/11/2020 chị Lương Thị T có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 25, trả lại điện thoại trên cho chị T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Việt C1 là người đã nhận cầm cố xe mô tô không có giấy tờ sở hữu cho Bùi Đức C, tài liệu điều tra thể hiện Cường không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 15B2 – 047.92 là xe do phạm tội mà có nên chưa có căn cứ xử lý.

Do hành vi nhận cầm cố xe mô tô không có giấy tờ sở hữu của Nguyễn Việt C1 và hành vi chơi game bắn cá của Bùi Đức C xảy ra trên địa bàn phường D, quận L, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã chuyển

toàn bộ hồ sơ liên quan đến hành vi cầm xe mô tô BKS: 15B2 - 04792 của C1 và hành vi chơi game bắn cá của C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân để xử lý theo thẩm quyền.

[11] Đối với người tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ ở phố Đ, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã tiến hành xác minh, kết quả: Tại thời điểm quán game bắn cá ở số 138 đường N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng hoạt động thì T là nhân viên tại quán, ăn uống ngủ nghỉ tại quán. Tuy nhiên không có người nào như trên đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại đường Đ, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện T đang ở đâu làm gì Công an phường D không nắm được.

[12] Đối với Bùi Thế L, sinh năm 1958; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1/133 phố H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng là người đứng tên đăng ký kinh doanh tại quán game bắn cá ở địa chỉ số 138 đường N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã tiến hành xác minh, kết quả: Bùi Thế L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, tuy nhiên hiện nay ông Lân đi đâu làm gì địa phương và gia đình không nắm được. Hiện tại quán game bắn cá ở địa chỉ nêu trên đã đóng cửa ngừng hoạt động.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Đức C 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Đức C.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Bùi Đức C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong ngắn tay, cổ tròn, màu xanh cổ vịt và 01 quần đùi màu tím than (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Đức C phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**



